Kyep. AT x QLGT.
6-10.2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số: 85 /2017/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2017*

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3948
Ngày 06 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ vào Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức,quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 287/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 /10 /2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Du lịch, Thông tin truyền thông; các cơ quan thông tin đại chúng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Giao thông vận tải (Vụ pháp chế); - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL); - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; - UB MTTQ Việt Nam tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - CT và các PCT UBND tỉnh; - Sở Tư pháp; - Báo TTH, Đài PTTH TTH; Công báo tỉnh; - Lưu:VT, GT.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Văn Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 85 /2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Bãi đỗ xe nhằm mục đích phục vụ cho việc kinh doanh chính của đơn vị, tổ chức, cá nhân.

b) Bãi đỗ xe thuộc các Trạm dừng nghỉ đường bộ.

c) Bãi đỗ xe nằm trên các trục đường giao thông.

đ) Bãi đỗ xe cao tầng, thông minh.

Điều 3. Quy định việc đầu tư xây dựng, khai thác bãi đỗ xe

1. Các bãi đỗ xe khi tiến hành đầu tư xây dựng phải phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc đầu tư, xây dựng bãi đỗ xe được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bãi đỗ xe chỉ được đưa vào khai thác sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền công bố.

4. Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với các đường khác (trừ đường quốc lộ) phải được thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền địa phương.

Điều 4. Công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác và công bố lại bãi đỗ xe

1. Sở Giao thông vận tải công bố và công bố lại hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

2. Quyết định công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký. Hết thời hạn phải thực hiện quy trình công bố lại theo quy định.

3. Quy trình thực hiện công bố và công bố lại

a) Đối với việc công bố: Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có văn bản đề nghị công bố và cung cấp đầy đủ hồ sơ gồm:

- Trường hợp đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe là tổ chức: Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy tờ tương đương khác/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã;

- Trường hợp đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe là cá nhân: Một trong các Giấy tờ chứng thực cá nhân theo quy định tại Điều 10 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

- Hồ sơ điểm đấu nối cổng ra vào bãi đỗ xe; Phương án hoạt động của bãi đỗ xe (bao gồm cả phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong khu vực bãi đỗ xe); Sơ đồ thiết kế hướng đỗ xe phù hợp với quy mô diện tích và không gian bãi đỗ xe.

Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Công văn của Chủ đầu tư bãi đỗ xe đề nghị công bố bãi đỗ xe, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đối chiếu với quy định và lập Biên bản kiểm tra; sau khi kiểm tra:

- Nếu bãi đỗ xe đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật thì chậm nhất trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra (Biên bản kiểm tra), Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác theo mẫu quy định tại **Phụ lục 1**.

- Nếu bãi đỗ xe không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật hiện hành thì các tiêu chí không đạt yêu cầu phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và có văn bản thông báo ngay cho đơn vị khai thác bãi đỗ xe biết để có biện pháp khắc phục, hoàn chỉnh theo yêu cầu.

- Trường hợp không thực hiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Đối với việc công bố lại: Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có văn bản đề nghị và cung cấp hồ sơ quy định tại Điểm a khoản này (chỉ cung cấp đối với những nội dung có thay đổi so với lần công bố trước đó).

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và thực hiện quy trình công bố lại hoạt động bãi đỗ xe trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE

Điều 5. Quy định về bãi đỗ xe

1. Đảm bảo an ninh, trật tự; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường.

2. Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông.

3. Các hạng mục công trình chủ yếu trong bãi đỗ xe

a) Nhà điều hành (phòng làm việc, phòng chờ, phòng giao dịch, ...).

b) Trạm bảo dưỡng sửa chữa ô tô, trạm rửa xe (nếu có) đủ tiêu chuẩn.

c) Nhà bảo vệ; khu vực dịch vụ (nếu có).

d) Sân bãi đỗ xe, đường giao thông nội bộ.

đ) Cổng ra, vào bãi.

e) Nhà vệ sinh công cộng.

g) Tường rào bao quanh.

h) Cây xanh và hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông tin, tín hiệu.

4. Diện tích (xây dựng, chiếm chỗ), yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Điều 6. Quy định về quản lý hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe:

1. Quy định về tổ chức: Tổ chức, cá nhân, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã có đăng ký kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe theo quy định (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe)

2. Quy định về quản lý, hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 56 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

a) Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe

- Dịch vụ trông giữ phương tiện.

- Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

- Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Quy định đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

- Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại bãi đỗ xe.

- Niêm yết công khai nội quy, giá các dịch vụ tại bãi đỗ xe, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chủ xe phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

- Bồi thường thiệt hại cho người gửi xe nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng phương tiện nhận gửi.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Kinh doanh các loại dịch vụ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

- Thu tiền trông giữ phương tiện.

- Không được để các chủ phương tiện kinh doanh vận tải sử dụng bãi đỗ xe để đón, trả khách.

- Có quyền từ chối phục vụ đối với chủ phương tiện không chấp hành nội quy bãi đỗ xe.

c) Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc lái xe tại bãi đỗ xe

- Chấp hành nội quy và sự hướng dẫn của nhân viên điều hành bãi đỗ xe.

- Có quyền lựa chọn sử dụng các dịch vụ tại bãi đỗ xe.

- Có quyền phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền về các hành vi vi phạm của bãi đỗ xe.

3. Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe chịu trách nhiệm duy trì tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe đảm bảo an toàn, thuận tiện. Khi tiến hành cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi sơ đồ mặt bằng tổng thể hoặc một số tiêu chí kỹ thuật phải báo cáo với Sở Giao thông vận tải để kiểm tra công bố lại bãi đỗ xe theo quy định.

4. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn địa phương báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động, tình hình an ninh trật tự, việc duy trì, đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, việc thực hiện các quy định của nhà nước và các nội dung cần thiết khác.

5. Nghiêm cấm việc dùng bãi đỗ xe làm nơi đón, trả khách (trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp phép)

6. Chế độ báo cáo: Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm (vào ngày 10/7); báo cáo 1 năm (vào 10/01 của năm sau). Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng liên quan. Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại **Phụ lục 2**

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Xây dựng Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thực hiện công bố và công bố lại việc đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

đ) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng giá dịch vụ trông giữ các loại xe trong bãi đỗ xe gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các bãi đỗ xe.

g) Xây dựng và Ban hành các biểu mẫu dùng chung cho công tác thống kê, báo cáo về hoạt động của bãi đỗ xe (hoàn thành trong năm 2017); hướng dẫn đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng, cải tạo bãi đỗ xe.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe theo đúng Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

a) Thẩm định giá dịch vụ trông giữ các loại xe trong bãi đỗ xe được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá do Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe xây dựng lập theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Sở Tài nguyên & Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về vệ sinh môi trường trong hoạt động tại các bãi đỗ xe.

5. Sở Kế hoạch & Đầu tư:

Có kế hoạch xúc tiến đầu tư bãi đỗ xe trên địa bàn, xây dựng phương án khuyến khích nhằm huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe.

6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

Tham gia góp ý, thẩm định đối với các bãi đỗ xe nằm trong khu vực ảnh hưởng đến các di tích, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền xếp hạng, ra quyết định bảo vệ.

7. Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng:

Có kế hoạch tuyên truyền đến các chủ phương tiện để các phương tiện vận tải có nhu cầu vào đỗ tại bãi đỗ xe theo quy định để đảm bảo văn minh và vệ sinh môi trường đô thị và ổn định trật tự vận tải.

8. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

a) Quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải lập phương án phân luồng bảo đảm giao thông không gây ùn tắc tại các bãi đỗ xe.\

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung:

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

PHỤ LỤC 1

..... (2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-....	*Thừa Thiên Huế....., ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đưa bãi đỗ xe vào khai thác

(2)

Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm 201...;

Căn cứ Quyết định số ..... của ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ..... (2) ....

Căn cứ Biên bản kiểm tra của ..... (2) ..... ngày ...../...../.....

Theo đề nghị của .....
.....
.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố đưa bãi đỗ xe ..... (1)....vào khai thác với các nội dung sau:

- Bãi đỗ xe : (1) ....
- Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác: .....
- Vị trí (3) ..... Điện thoại: ..... Fax: .....
- Tổng diện tích đất:...(4) .....
...

Trong đó:

- Diện tích bãi đỗ xe ô tô .....
- Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác: .....
.....
- Diện tích phòng chờ giao dịch: .....
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ….. tháng ….. năm ….. đến ngày ….. tháng..... năm ……

Điều 3. Các ông (bà)……., Trưởng phòng ……..; Thủ trưởng ...(1).... và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh
- Lưu

Thủ trưởng...(2)....
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi

(1) Ghi tên bãi đỗ xe. (2) Ghi tên cơ quan ban hành quyết định công bố.(3) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bãi đỗ xe .4) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bãi đỗ xe.

PHỤ LỤC 2

..... (2) .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Thừa Thiên Huế... ... ..., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 201...(hoặc năm 201...)

Đơn vị: Bãi đỗ xe.....(3)

Đơn vị quản lý:.....

Ngày báo cáo: ngày tháng năm 201...

Kính gửi:.....(1)

TT	Phương tiện	Tổng số lượt		Dịch vụ yêu cầu			Ghi chú
		Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	Bảo dưỡng, sửa chữa	Rửa xe	Dịch vụ khác	
01	Xe tải - Từ dưới 3,5T: - Từ 3,5T đến dưới 7T: - Từ 7T đến dưới 10T: - Từ 10T trở lên:						
02	Xe đầu kéo sơmirơmóoc						
03	Xe khách: - Đến 16cn: - Từ 16 đến dưới 30cn: - Từ 30 cn trở lên:						
04	Xe con chở người (kể cả taxi)						
05	Xe khác (xe chuyên dùng,...)						
06	Mô tô, xe máy						
07	Xe đạp						

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu

Hướng dẫn ghi:(1) Gửi Sở Giao thông vận tải địa phương có bãi đỗ xe. (2) Ghi tên đơn vị khai thác bãi đỗ xe. (3) Ghi tên bãi đỗ xe